

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại báo cáo thẩm định số 2546/SNN-CCTL ngày 27/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cho Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi như sau:

1. Tên hạng mục cấp phép: Nối dài xi phông Huyện Đội; Nối dài Xi phông Tú Tháp trên kênh tiêu C10; Hoàn trả đoạn kênh tiêu C6; Xây dựng Cống qua kênh tiêu C6 tại Km2+670,7; Cống qua kênh tiêu C6 tại Km3+340; Cống luôn C6 tại lý trình Km3+89,47; Xi phông Đồng Văn; Hoàn trả đoạn kênh tiêu D3; Riêng đoạn kênh tiêu D3 từ Km6+568,79 đến TL.283 xây dựng công hộp kích thước $n \times (B \times H) = 2 \times (2,5 \times 3,0)$ m dưới lòng đường TL.282B; Cống trên kênh Phù Sa Phú Mỹ; Cống trên kênh Bắc Như Quỳnh; Hoàn trả đoạn kênh tưới Bắc Như Quỳnh; Cầu trên kênh tưới Bắc Như Quỳnh (theo lý trình đường) và Các công trình lấy nước hoàn trả từ kênh tưới Bắc Như Quỳnh.

2. Vị trí

- Nối dài xi phông Huyện Đội tại lý trình Km0+990,05.
- Xi phông Tú Tháp trên kênh tiêu C10 tại lý trình Km1+679,47.
- Hoàn trả đoạn kênh tiêu C6 từ Km2+210 đến Km4+615.
- Cống qua kênh tiêu C6 tại Km2+670,7.
- Cống qua kênh tiêu C6 tại Km3+340.
- Cống luôn C6 tại lý trình Km3+89,47.
- Xi phông Đồng Văn tại lý trình Km4+82,38.
- Hoàn trả đoạn kênh tiêu D3 từ Km5+962,8 đến TL.283; Riêng đoạn kênh tiêu D3 từ Km6+568,79 đến TL.283 xây dựng công hộp kích thước $n \times (B \times H) = 2 \times (2,5 \times 3,0)$ m dưới lòng đường TL.282B.
- Cống trên kênh Phù Sa Phú Mỹ tại lý trình Km4+658,1



- Công trên kênh Bắc Như Quỳnh tại lý trình Km4+715,8.
- Hoàn trả đoạn kênh tưới Bắc Như Quỳnh từ Km4+840÷Km5+862; Cầu trên kênh tưới Bắc Như Quỳnh tại lý trình Km5+508,8.

3. Quy mô, kết cấu của công trình

3.1. Nối dài xi phông Huyện Đội tại lý trình Km0+990,05:

- Chiều dài: $L=2,5\text{m}$
- Khẩu độ: $2xD=2x(1500)\text{mm}$.
- Cao trình đáy công: $+1.20\text{m}$.
- Kết cấu: Công tròn BTCT đúc sẵn, tải trọng TC trên đế công bằng BTCT.

3.2. Nối dài Xi phông Tú Tháp tại lý trình Km1+679,47.

- Chiều dài: $L=4,1\text{m}$
- Khẩu độ: $(B \times H)=(2,2 \times 2,2)\text{m}$.
- Cao trình đáy công: -0.45m .
- Kết cấu: Công hộp BTCT M300#, trên lớp BT lót M200#, dưới được gia cố cọc tre có $\Phi(6 \div 8)\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m².

3.3. Hoàn trả đoạn kênh tiêu C6 từ Km2+210 đến Km4+615

Lý trình	Q_{TK} (m ³ /s)	m	n	i	b_{TK} (m)	H_{TK} (m)	MN Đầu kênh	MN Cuối kênh
Km2+210÷K3+083,7	3,86	1,5	0,03	1.10^{-4}	4,5	1,60	1.92	2.06
Km3+083,7÷K4+615	4,34	1,5	0,03	1.10^{-4}	5,0	1,63	2.12	1.92

Kết cấu: Kênh đất hình thang.

3.4. Công qua kênh tiêu C6 tại Km2+670,7

- Chiều dài thân công: $L=9,0\text{m}$
- Khẩu độ: $n \times (B \times H)=2 \times (2,0 \times 2,0)\text{m}$.
- Cao trình đáy công: $+0.31\text{m}$.
- Kết cấu: Công hộp BTCT M300#, trên lớp BT lót M200#, dưới được gia cố cọc tre có $\Phi(6 \div 8)\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m². Gia cố thượng lưu công mỗi bên 20m bằng BT.

3.5. Công qua kênh tiêu C6 tại Km3+340

- Chiều dài thân công: $L=9,0\text{m}$
- Khẩu độ: $n \times (B \times H)=2 \times (2,0 \times 2,5)\text{m}$.
- Cao trình đáy công: $+0.36\text{m}$.
- Kết cấu: Công hộp BTCT M300#, trên lớp BT lót M200#, dưới được gia

cổ cọc tre có $\Phi(6\div 8)\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m². Gia cố thượng lưu công mỗi bên 20m bằng BT.

3.6. Công lườn C6 tại lý trình Km3+89,47.

- Chiều dài thân công: $L=19,5\text{m}$

- Khẩu độ: $n_x(B\times H)=2\times(3,0\times 2,2)\text{m}$.

- Cao trình đáy công: -0.45m .

- Kết cấu: Công hộp BTCT M300#, trên lớp BT lót M200#, dưới được gia cố cọc tre có $\Phi(6\div 8)\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m². Kết nối với kênh tiêu C6 hoàn trả bằng hệ thống hồ thu.

3.7. Xi phông Đồng Văn tại lý trình Km4+82,38

- Chiều dài: $L=19,6\text{m}$

- Khẩu độ: $(B\times H)=(2,2\times 2,2)\text{m}$.

- Cao trình đáy công: -0.45m .

- Kết cấu: Công hộp BTCT M300#, trên lớp BT lót M200#, dưới được cọc tre có $\Phi(6\div 8)\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m².

3.8. Hoàn trả đoạn kênh tiêu D3 từ Km5+962,8 đến TL.283; Riêng đoạn kênh tiêu D3 từ Km6+568,79 đến TL.283 xây dựng công hộp kích thước $n_x(B\times H)=2\times(2,5\times 3,0)\text{m}$ dưới lòng đường TL.282B.

a) Đoạn từ Km5+962,7÷Km6+568,8:

Lý trình	Q_{TK} (m ³ /s)	m	n	i	b_{TK} (m)	H_{TK} (m)	MN Đầu kênh	MN Cuối kênh
Km5+962,8÷Km6+568,8	8,19	1,5	0,03	$1,5\cdot 10^{-4}$	3,7	2,30	3.55	3.41

b) Đoạn kênh tiêu D3 từ Km6+568,79 đến Km6+954 (TL.283).

- Tổng chiều dài: $L=386,7\text{m}$

- Khẩu độ: $n_x(B\times H)=2\times(2,5\times 3,0)\text{m}$.

- Cao trình đáy: $+(1.21\div 1.25)\text{m}$

- Kết cấu: Công hộp BTCT M300#, trên lớp BT lót M200#, dưới được gia cố cọc tre có $\Phi(6\div 8)\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m².

4.9. Công trên kênh Phù Sa Phú Mỹ tại lý trình Km4+658,1

- Chiều dài thân công: $L=26,0\text{m}$

- Khẩu độ: $n_x(B\times H)=2\times(3,0\times 3,3)\text{m}$.

- Cao trình đáy công: $+2.55\text{m}$.

- Kết cấu: Công hộp BTCT M300#, trên lớp BT lót M200#, dưới được cọc tre có $\Phi(6\div 8)\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m².

3.10. Công trên kênh Bắc Như Quỳnh tại lý trình Km4+715,8.

- Chiều dài thân cống: $L=14,0\text{m}$
- Khẩu độ: $n_x(B \times H)=2 \times (3,0 \times 3,0)\text{m}$.
- Cao trình đáy cống: $+2.90\text{m}$.
- Kết cấu: Cống hộp BTCT M300#, trên lớp BT lót M200#, dưới được gia cố cọc tre có $\Phi(6 \div 8)\text{cm}$, $L=2,5\text{m}$, mật độ 25 cọc/m². Gia hạ lưu cống 20m bằng BT.

3.11. Hoàn trả đoạn kênh tưới Bắc Như Quỳnh từ Km4+840 đến Km5+862; Cầu trên kênh tưới Bắc Như Quỳnh tại lý trình Km5+508,8.

a) Hoàn trả kênh tưới Bắc Như Quỳnh đoạn từ Km4+840 đến Km5+862:

Lý trình	Q_{TK} (m ³ /s)	m	n	i	b_{TK} (m)	H_{TK} (m)	MN Đầu kênh	MN Cuối kênh
Km4+840÷Km5+862	13,2	1,5	0,0225	$0,5 \cdot 10^{-4}$	6,0	2,8	5.70	5.75

Kết cấu: Kênh đất hình thang

b) Cầu trên kênh tưới Bắc Như Quỳnh tại lý trình Km5+508,8

- Khoảng cách giữa 2 móng trụ: $B=14,5\text{m}$.
- Cao trình đáy dầm cầu: $+6.0\text{m}$
- Cao trình đáy kênh: $+2.93\text{m}$.
- Kết cấu: Cầu dầm bản, giản đơn BTCT dự ứng lực, kéo trước $L=16\text{m}$, mặt cắt ngang gồm 8 dầm bản, khoảng cách dầm $a=1\text{m}$, chiều cao dầm $0,55\text{m}$.

c) Các công trình lấy nước hoàn trả từ kênh tưới Bắc Như Quỳnh:

TT	Lý trình	Khẩu độ hoàn trả	Cao độ đáy	Ghi chú
1	Km1+200,8	$\Phi 600\text{m}$	+3,25	Kênh tưới B13
2	Km1+580	$\Phi 600\text{m}$	+3,06	Kênh tưới B11b
3	Km2+205,9	$\Phi 600\text{m}$	+3,22	Kênh tưới B11a
4	Km3+331,2	$\Phi 600\text{m}$	+3,11	Kênh tưới 9c
5	Km4+212,9	$\Phi 600\text{m}$	+3,26	Kênh tưới 9b
6	Km5+034,2	$\Phi 600\text{m}$	+3,14	Kênh tưới 9a
7	Km6+364,4	$(0,6 \times 1,0)\text{m}$	+4,09	Kênh tưới 7c

Kết cấu: Cống tròn BTCT đúc sẵn, tải trọng TC và cống hộp BTCT.

(thực hiện theo bản vẽ thiết kế được phê duyệt)

4. Thời gian cấp phép: kể từ ngày được cấp phép đến ngày 31/12/2025.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Ban quản lý các dự án xây dựng thị xã Thuận Thành

- Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép được cấp, mọi thay đổi phải báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT, Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống và được UBND tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

- Chỉ đạo đơn vị thi công trước khi thi công phải trình giấy phép với Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Ninh, Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống, UBND thị xã Thuận Thành, UBND phường Hồ, Song Hồ, xã Đình Tổ, Đại Đồng Thành để kiểm tra, giám sát quá trình thi công đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Việc thi công phải tuân thủ đúng hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công đã được thẩm định, phê duyệt và đúng các nội dung của giấy phép.

- Trong quá trình thi công phải đảm bảo có biện pháp thi công không ảnh hưởng đến việc tưới, tiêu của công trình, thuận lợi cho việc đi lại, công tác quản lý vận hành công trình.

- Sau khi thi công xong phải hoàn trả mặt bằng, thu gom, vận chuyển tất cả các vật cản, đất cát trong quá trình thi công gây ra (nếu có) ra khỏi phạm vi công trình, không gây bồi lắng lòng kênh.

- Các nội dung khác thực hiện theo văn bản số 2546/SNN-CCTL ngày 27/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Các đơn vị có liên quan

Công ty TNHH một thành viên khai thác CTTL Nam Đuống chủ trì, phối hợp với địa phương và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra quá trình thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và báo cáo kết quả thực hiện giấy phép được cấp về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh (qua Chi cục Thủy lợi) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi; Công ty TNHH MTV KTCTTL Nam Đuống, UBND thị xã Thuận Thành, Ban Quản lý các dự án xây dựng Thuận Thành căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận: *ML*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm HC công tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVPNN, KSTTHC;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Lợi

